

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 38
8. Phụ lục	39 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và được chuyển đổi sang công ty cổ phần theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 248/QĐ-HCVN ngày 28 tháng 7 năm 2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 02 tháng 01 năm 2014.

Công ty hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446260, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4342161733, chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2017 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2015, Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là CSV.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 28) 3829 6620 - 3822 5373
- Fax : (84 – 28) 3824 3166
- Email : sbcc@sochemvn.com

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm ngành hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh không sản xuất hóa chất tại TP. Hồ Chí Minh);
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất);
- Khai thác và chế biến khoáng sản bauxite (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; bán buôn hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm;
- Sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất (không hoạt động tại trụ sở); Gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thái nước công nghiệp (không chịu áp lực-trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc);
- Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại, sửa chữa và bảo dưỡng đường ống, sửa chữa hàng cơ động;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; sửa chữa van, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt, sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi, sửa chữa và bảo dưỡng các rơ le và bộ điều khiển công nghiệp; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện;



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực - trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc);
- Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng: vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng; vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; Thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Phương Đông	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2022
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
Ông Võ Đình Thù	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2020
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2020

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Thanh Bình - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Ktoán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0416/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 08 tháng 3 năm 2022 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1

Người được ủy quyền



Nguyễn Thị Phước Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.247.956.593.498	935.732.715.920
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	190.336.792.912	182.216.895.390
1. Tiền	111		56.336.792.912	82.216.895.390
2. Các khoản tương đương tiền	112		134.000.000.000	100.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		335.000.000.000	125.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	335.000.000.000	125.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		287.823.788.855	224.830.238.114
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	275.922.756.145	212.263.145.398
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.680.445.161	9.567.441.061
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.872.500.845	11.792.030.911
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.651.913.296)	(8.792.379.256)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		381.683.099.438	342.693.305.251
1. Hàng tồn kho	141	V.7	391.786.132.335	342.693.305.251
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.103.032.897)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		53.112.912.293	60.992.277.165
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.098.099.801	1.694.978.440
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.055.842.499	58.151.481.981
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.958.969.993	1.145.816.744
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		470.462.489.630	520.109.634.408
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.204.561.439	980.561.439
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.204.561.439	980.561.439
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		122.892.641.759	130.865.860.960
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	120.790.359.527	128.059.966.048
- Nguyên giá	222		1.088.599.267.994	1.054.620.067.511
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(967.808.908.467)	(926.560.101.463)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.102.282.232	2.805.894.912
- Nguyên giá	228		6.393.560.256	6.393.560.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.291.278.024)	(3.587.665.344)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		405.942.390	34.016.462.355
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	405.942.390	34.016.462.355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		345.959.344.042	354.246.749.654
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	337.178.476.174	349.384.821.795
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	8.780.867.868	4.861.927.859
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.718.419.083.128	1.455.842.350.328

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		289.501.873.256	296.131.689.228
I. Nợ ngắn hạn	310		289.501.873.256	296.131.689.228
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	23.099.553.136	96.834.706.633
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.466.760.311	2.757.845.557
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	17.580.918.239	43.476.398.756
4. Phải trả người lao động	314	V.16	45.571.349.605	43.117.678.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	12.012.548.557	10.438.936.769
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	47.959.131.831	1.600.223.131
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	126.379.730.158	70.275.150.882
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	4.088.824.236	4.088.824.236
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	10.343.057.183	23.541.924.964
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.428.917.209.872	1.159.710.661.100
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.428.917.209.872	1.159.710.661.100
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	442.000.000.000	442.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		442.000.000.000	442.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	9.506.484	9.506.484
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	22.951.530.000	22.951.530.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.22	(25.413.193.278)	(25.413.193.278)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	564.868.318.538	468.418.745.410
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.22	11.949.121.722	11.949.121.722
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	333.757.881.736	205.113.482.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		39.519.327.998	205.113.482.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		294.238.553.738	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	78.794.044.670	34.681.468.542
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.718.419.083.128	1.455.842.350.328

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Huỳnh Thị Trang Ý
Người lập/Kế toán trưởngPhạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởngLê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.104.285.557.537	1.576.769.245.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	33.842.977	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.104.251.714.560	1.576.769.245.615
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.444.081.143.048	1.164.764.038.644
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		660.170.571.512	412.005.206.971
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	21.468.092.710	12.390.294.480
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.044.142.219	6.356.180.093
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.927.188.592	5.108.898.090
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	84.802.258.584	79.107.567.239
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	78.619.006.358	66.226.408.319
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		510.173.257.061	272.705.345.800
12. Thu nhập khác	31	VI.8	639.051.826	214.219.203
13. Chi phí khác	32		81.799.250	58.856.558
14. Lợi nhuận khác	40		557.252.576	155.362.645
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		510.730.509.637	272.860.708.445
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	106.735.424.048	57.530.719.115
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(3.918.940.009)	(2.723.065.007)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>407.914.025.598</u>	<u>218.053.054.337</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		354.438.553.738	209.261.163.134
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		53.475.471.860	8.791.891.203
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,c	<u>7.395</u>	<u>4.236</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,c	<u>7.395</u>	<u>4.236</u>


Huỳnh Thị Trang Ý
Người lập/Kế toán trưởng


Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng


Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		510.730.509.637	272.860.708.445
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	63.519.546.280	51.521.268.296
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7	4.962.566.937	(8.992.690.499)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	862.453.927	358.052.789
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(18.536.315.211)	(8.824.148.512)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.927.188.592	5.108.898.090
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		564.465.950.162	312.032.088.609
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.865.976.080)	(52.008.749.320)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(49.092.827.084)	(107.580.648.819)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(86.195.709.926)	65.814.684.963
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.803.224.260	9.810.812.711
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(2.855.557.405)	(5.244.983.040)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(108.966.745.056)	(57.981.550.647)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(33.266.782.407)	(22.960.956.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		248.025.576.464	141.890.698.457
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11, VII	(27.278.089.901)	(56.988.304.863)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	469.383.637	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(330.000.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	120.000.000.000	180.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	14.449.821.981	6.139.023.213
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(222.358.884.283)	24.150.718.350

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM


Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	195.246.239.957	291.818.600.229
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(138.387.498.742)	(346.500.239.096)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22	(74.419.762.200)	(44.300.990.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(17.561.020.985)</i>	<i>(98.982.628.867)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.105.671.196	67.058.787.940
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	182.216.895.390	115.180.967.895
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		14.226.326	(22.860.445)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	190.336.792.912	182.216.895.390

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023


Huỳnh Thị Trang Ý
Người lập/Kế toán trưởng


Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng


Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất sản phẩm hóa chất và kinh doanh ngành hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Tập đoàn tăng mạnh là do nhu cầu về các loại hóa chất tăng bởi hoạt động sản xuất phục hồi sau dịch Covid-19, kéo theo sản lượng và giá bán tăng.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam có trụ sở chính tại Khu công nghiệp Tăng Loong, Thị trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phốt pho vàng, axit photphoric và các hoạt động dịch vụ liên quan đến sản phẩm phốt pho vàng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 65,05%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 657 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 620 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, tiền thuê và phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp

Tiền thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có chi phí dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	364.528.642	964.729.693
Tiền gửi ngân hàng	55.972.264.270	81.252.165.697
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	134.000.000.000	100.000.000.000
Cộng	<u>190.336.792.912</u>	<u>182.216.895.390</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong đó, khoản tiền gửi 20.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được dùng để thế chấp để mở bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại ngân hàng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>10.121.843.920</u>	<u>7.950.059.150</u>
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	629.095.680	805.302.300
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	2.793.152.160	1.097.338.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	6.317.948.160	4.104.051.600
Công ty Cổ phần Pin - Acquy Miền Nam	242.857.440	1.894.362.800
Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina	138.790.480	49.004.450
Phải thu các khách hàng khác	<u>265.800.912.225</u>	<u>204.313.086.248</u>
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	38.718.687.420	29.516.597.385
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ý Cường Thịnh	66.595.134.969	40.280.544.618
Các khách hàng khác	160.487.089.836	134.515.944.245
Cộng	<u>275.922.756.145</u>	<u>212.263.145.398</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	976.514
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	-	976.514
<i>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</i>	4.680.445.161	9.566.464.547
Heartychem Corporation	-	3.337.600.270
Hợp tác xã Vận tải Số 9	-	1.834.859.174
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Bộ - Micco	593.522.021	1.011.812.010
Trung tâm Công nghệ Môi trường (Entec)	588.000.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ điện lạnh Tuấn Thành	502.718.400	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Gas Phúc Sang Minh	1.151.888.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.844.316.740	3.382.193.093
Cộng	4.680.445.161	9.567.441.061

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-	5.364.667.062	-
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam - Cho mượn hàng	-	-	5.364.667.062	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.872.500.845	-	6.427.363.849	-
Tạm ứng	44.813.818	-	35.892.800	-
Lãi tiền gửi dự thu	8.562.849.315	-	4.945.739.722	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	19.500.000	-	19.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.245.337.712	-	1.426.231.327	-
Cộng	10.872.500.845	-	11.792.030.911	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ thuê văn phòng, mặt bằng	180.000.000	180.000.000
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	1.024.561.439	800.561.439
Cộng	1.204.561.439	980.561.439

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Bên liên quan</i>		80.524.880	-	-	80.524.880	-
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Trên 03 năm	80.524.880	-	-	80.524.880	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		4.769.000.738	1.197.612.322	9.848.755.262	1.136.900.886	-
DNTT Trường An	Trên 03 năm	612.162.100	-	Trên 03 năm	612.162.100	-
Công ty TNHH Phúc An Yên Bình	Trên 03 năm	1.077.385.950	-	Trên 03 năm	1.077.385.950	-
Kunming Taijing Commercial & Trade Limited Company		-	-	Trên 03 năm	5.708.800.520	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Citicem India Limited	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.453.592.448	436.077.734	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.405.780.992	702.890.496
Các khách hàng khác		1.625.860.240	761.534.588		1.044.625.700	434.010.390
	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	779.336.640	545.535.648	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	-	-
	Từ 01 đến dưới 02 năm	398.471.600	215.998.940	Từ 01 đến dưới 02 năm	596.573.700	409.820.790
	Từ 02 đến dưới 03 năm	-	-	Từ 02 đến dưới 03 năm	80.632.000	24.189.600
	Trên 03 năm	448.052.000	-	Trên 03 năm	367.420.000	-
Cộng		4.849.525.618	1.197.612.322		9.929.280.142	1.136.900.886

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.792.379.256	12.158.989.605
Hoàn nhập dự phòng	(5.140.465.960)	(3.366.610.349)
Cộng	3.651.913.296	8.792.379.256

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	89.172.911.266	-
Nguyên liệu, vật liệu	281.186.064.676	(6.731.691.864)	187.174.511.250	-
Công cụ, dụng cụ	7.079.174.343	-	7.049.682.391	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.152.834.791	-	3.223.567.195	-
Thành phẩm	90.244.194.602	(3.371.341.033)	54.930.361.962	-
Hàng hóa	3.123.863.923	-	-	-
Hàng gửi đi bán	-	-	1.142.271.187	-
Cộng	391.786.132.335	(10.103.032.897)	342.693.305.251	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	10.103.032.897	-
Số cuối năm	10.103.032.897	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	92.135.492	-
Chi phí bảo hiểm	700.611.680	825.887.539
Phí sử dụng phần mềm	248.696.667	333.613.000
Chi phí sửa chữa	1.766.952.848	129.492.059
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	289.703.114	405.985.842
Cộng	3.098.099.801	1.694.978.440

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	695.014.014	1.190.921.564
Chi phí sửa chữa	3.433.989.167	4.802.754.509
Tiền thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp ⁽ⁱ⁾	333.006.812.969	343.279.516.709
Các chi phí trả trước dài hạn khác	42.660.024	111.629.013
Cộng	<u>337.178.476.174</u>	<u>349.384.821.795</u>

⁽ⁱ⁾ Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch có thời hạn thuê đến ngày 01 tháng 6 năm 2055 được Tập đoàn thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh V.19).

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	185.689.590.603	822.184.512.636	34.538.817.332	12.207.146.940	1.054.620.067.511
Mua trong năm	-	878.387.025	1.093.816.593	593.285.091	2.565.488.709
Đầu tư XDCB hoàn thành	790.207.971	49.229.241.513	2.961.388.886	-	52.980.838.370
Thanh lý, nhượng bán	(2.808.783.438)	(17.642.684.358)	(951.815.000)	(163.843.800)	(21.567.126.596)
Số cuối năm	<u>183.671.015.136</u>	<u>854.649.456.816</u>	<u>37.642.207.811</u>	<u>12.636.588.231</u>	<u>1.088.599.267.994</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	162.813.743.479	597.999.185.899	29.899.860.651	4.894.639.797	795.607.429.826
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	176.289.749.711	711.501.846.900	31.880.268.948	6.888.235.904	926.560.101.463
Khấu hao trong năm	2.134.487.403	58.401.885.190	873.031.177	1.406.529.830	62.815.933.600
Thanh lý, nhượng bán	(2.808.783.438)	(17.642.684.358)	(951.815.000)	(163.843.800)	(21.567.126.596)
Số cuối năm	<u>175.615.453.676</u>	<u>752.261.047.732</u>	<u>31.801.485.125</u>	<u>8.130.921.934</u>	<u>967.808.908.467</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.399.840.892	110.682.665.736	2.658.548.384	5.318.911.036	128.059.966.048
Số cuối năm	<u>8.055.561.460</u>	<u>102.388.409.084</u>	<u>5.840.722.686</u>	<u>4.505.666.297</u>	<u>120.790.359.527</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.817.836.778 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.755.971.381	4.637.588.875	6.393.560.256
Số cuối năm	1.755.971.381	4.637.588.875	6.393.560.256
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.874.388.875	2.874.388.875
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3.587.665.344	3.587.665.344
Khấu hao trong năm	-	703.612.680	703.612.680
Số cuối năm	-	4.291.278.024	4.291.278.024
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.755.971.381	1.049.923.531	2.805.894.912
Số cuối năm	1.755.971.381	346.310.851	2.102.282.232
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (xem thuyết minh số V.19).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí khấu hao. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.861.927.859	2.138.862.852
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	3.918.940.009	2.723.065.007
Số cuối năm	8.780.867.868	4.861.927.859

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	4.648.387.079
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que Hàn	-	12.526.800
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	-	4.635.860.279
Phải trả các nhà cung cấp khác	23.099.553.136	92.186.319.554
Sea Salt Holdings Pte Limited	-	66.170.720.000
Công ty Cổ phần Victory	-	7.289.137.731
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Đăng	6.582.615.575	-
Các nhà cung cấp khác	16.516.937.561	18.726.461.823
Cộng	23.099.553.136	96.834.706.633

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bongsan Co., Ltd.	2.095.857.750	1.700.524.801
Các khách hàng khác	370.902.561	974.820.756
Cộng	<u>2.466.760.311</u>	<u>2.757.845.557</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.986.899.467	-	57.861.954.514	(59.365.252.493)	4.483.601.488	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	497.912.399	21.132.449.439	(21.928.084.434)	-	1.293.547.394
Thuế xuất, nhập khẩu	22.864.151.680	84.102.524	35.043.479.826	(58.005.615.382)	-	182.086.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.525.575.799	-	106.735.424.048	(108.966.745.056)	10.294.254.791	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.050.049.837	563.801.821	12.379.937.210	(11.126.290.238)	2.753.339.987	13.444.999
Thuế tài nguyên	-	-	-	-	-	-
Thuế nhà đất	-	-	47.428.062	(47.428.062)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	6.533.819.397	(7.003.710.597)	-	469.891.200
Các loại thuế khác	49.721.973	-	536.879.205	(536.879.205)	49.721.973	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	13.887.946	(13.887.946)	-	-
Cộng	<u>43.476.398.756</u>	<u>1.145.816.744</u>	<u>240.285.259.647</u>	<u>(266.993.893.413)</u>	<u>17.580.918.239</u>	<u>1.958.969.993</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 08% hoặc 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	68.057.527.212	51.085.774.596
Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	38.677.896.836	6.444.944.519
Cộng	<u>106.735.424.048</u>	<u>57.530.719.115</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương phải trả người lao động	45.031.884.121	42.536.517.505
Tiền lương phải trả Ban Lãnh đạo Công ty mẹ	539.465.484	581.160.795
Cộng	<u>45.571.349.605</u>	<u>43.117.678.300</u>

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển	1.588.795.252	1.606.954.733
Chi phí lãi vay	131.099.267	59.468.080
Tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 bị truy thu từ năm 2006	4.864.455.990	6.134.679.705
Chi phí tiền điện	4.664.161.668	2.053.539.936
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	764.036.380	584.294.315
Cộng	<u>12.012.548.557</u>	<u>10.438.936.769</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<u>28.731.000.000</u>	-
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Cổ tức phải trả	28.731.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<u>19.228.131.831</u>	<u>1.600.223.131</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	921.906.163	925.104.493
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	155.048.000	324.427.970
Cổ tức phải trả	15.546.960.000	58.160.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.604.217.668	292.530.668
Cộng	<u>47.959.131.831</u>	<u>1.600.223.131</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	124.884.078.481	52.187.438.920
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	67.257.958.170	36.730.489.030
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	28.300.871.071	8.231.740.770
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	29.325.249.240	7.225.209.120
Vay ngắn hạn tổ chức khác ^(iv)	1.495.651.677	1.837.711.962
Vay dài hạn đến hạn trả	-	16.250.000.000
Cộng	<u>126.379.730.158</u>	<u>70.275.150.882</u>

(i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay không quá 06 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ.

(ii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay không quá 06 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai để phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên đất của Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam (xem thuyết minh số V9 và V.10).
- (iii) Khoản vay tín chấp các đối tượng khác để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 03 tháng với lãi suất 04%/năm.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.187.438.920	195.233.300.242	(121.782.498.742)	(754.161.939)	124.884.078.481
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.837.711.962	12.939.715	(355.000.000)	-	1.495.651.677
Vay dài hạn đến hạn trả	<u>16.250.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(16.250.000.000)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>70.275.150.882</u>	<u>195.246.239.957</u>	<u>(138.387.498.742)</u>	<u>(754.161.939)</u>	<u>126.379.730.158</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường. Tập đoàn trích lập quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại Thông tư số 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	18.846.195.488	18.089.914.626	(28.201.536.907)	8.734.573.207
Quỹ phúc lợi	4.695.729.476	500.000.000	(3.587.245.500)	1.608.483.976
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.478.000.000	(1.478.000.000)	-
Cộng	<u>23.541.924.964</u>	<u>20.067.914.626</u>	<u>(33.266.782.407)</u>	<u>10.343.057.183</u>

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	287.310.000.000	287.310.000.000
Các cổ đông khác	154.690.000.000	154.690.000.000
Cộng	<u>442.000.000.000</u>	<u>442.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44.200.000	44.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 như sau:

	<u>Số được phân phối (VND)</u>	<u>Số đã trích trong năm trước (VND)</u>	<u>Số trích trong năm nay (VND)</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	66.300.000.000	-	66.300.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	96.449.573.128	-	96.449.573.128
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.289.914.626	19.200.000.000	89.914.626
• Thường Ban điều hành, quản lý	478.000.000	-	478.000.000

Ngoài ra, Công ty mẹ đã tạm ứng cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1222/2022/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2022 và tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Tờ trình ngày 23 tháng 8 năm 2022 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	44.200.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.000.000.000

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

23a. Tài sản nhận giữ hộ

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	Tấn	-	24,865
Thành phẩm	Tấn	-	498,200

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	389.238,54	233.095,66
Euro (EUR)	2.126,90	118,67

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	76.844.981.610	78.591.559.624
Doanh thu bán thành phẩm	2.004.368.282.356	1.485.016.043.259
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.764.083.646	9.915.148.278
Doanh thu khác	16.308.209.925	3.246.494.454
Cộng	<u>2.104.285.557.537</u>	<u>1.576.769.245.615</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	-	17.100.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	41.891.277.000	16.427.756.000
Công ty Cổ phần Pin - Acquy Miền Nam	12.174.430.000	9.715.012.500
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	6.429.378.000	3.419.198.000
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	18.500.000	48.200.000
Công ty Cổ phần Cao su Miền Nam	736.000	2.688.000
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	-	3.750.000
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	-	8.250.000
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	-	3.700.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	52.610.231.000	32.626.163.000
Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina	1.796.031.500	1.158.970.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	68.240.779.929	56.935.498.310
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.348.056.647.456	1.106.026.973.419
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.205.683.301	1.793.178.534
Giá vốn khác	14.474.999.465	8.388.381
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.103.032.897	-
Cộng	<u>1.444.081.143.048</u>	<u>1.164.764.038.644</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	18.066.931.574	8.824.148.512
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.400.504.438	3.511.622.210
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	656.698	54.523.758
Cộng	<u>21.468.092.710</u>	<u>12.390.294.480</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.927.188.592	5.108.898.090
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.253.843.002	834.705.456
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	863.110.625	412.576.547
Cộng	<u>8.044.142.219</u>	<u>6.356.180.093</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.473.183.925	6.232.747.190
Chi phí dụng cụ, đồ dùng, vật liệu, bao bì	2.432.227.040	3.880.187.736
Chi phí khấu hao tài sản cố định	560.054.700	564.070.175
Chi phí vận chuyển	57.039.402.110	42.675.898.092
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.901.450.658	23.001.207.247
Chi phí khác	5.395.940.151	2.753.456.799
Cộng	<u>84.802.258.584</u>	<u>79.107.567.239</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	30.100.692.547	26.486.746.341
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.155.309.377	1.900.416.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.499.261.294	1.341.580.966
Thuế, phí và lệ phí	7.537.312.444	8.889.597.285
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(5.121.013.960)	(3.366.610.349)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.371.395.833	20.336.190.754
Chi phí khác	15.076.048.823	10.638.486.425
Cộng	<u>78.619.006.358</u>	<u>66.226.408.319</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	469.383.637	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	131.484.376	49.666.520
Tiền bán phế liệu	25.895.000	127.227.273
Thu nhập khác	12.288.813	37.325.410
Cộng	<u>639.051.826</u>	<u>214.219.203</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	354.438.553.738	209.261.163.134
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(25.951.972.255)	(20.916.104.960)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát ⁽ⁱⁱ⁾	(1.642.075.422)	(1.128.476.134)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	326.844.506.061	187.216.582.040
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	44.200.000	44.200.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.395	4.236

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay bao gồm Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm trích theo tỷ lệ 10% lợi nhuận kế toán của cổ đông Công ty mẹ tại Công ty con và Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm trích theo Tờ trình ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Công ty mẹ với số tiền là 16.000.000.000 VND.

(ii) Quỹ khen thưởng người quản lý tại Công ty con tạm trích theo tỷ lệ 1,65% lợi nhuận kế toán của cổ đông Công ty mẹ tại Công ty con.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban quản lý Tập đoàn khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.299 VND xuống còn 4.236 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	763.365.770.546	569.511.792.139
Chi phí nhân công	192.146.568.204	164.800.925.583
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.419.319.012	51.492.768.296
Chi phí dịch vụ mua ngoài	403.222.567.080	373.657.702.061
Chi phí khác	120.456.148.929	105.146.405.497
Cộng	1.542.610.373.771	1.264.609.593.576

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản công nợ liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua tài sản cố định	1.942.260.000	7.342.187.720
Trả trước tiền mua tài sản cố định	1.156.703.851	1.214.348.784

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Lê Hoàng	Nguyên chủ tịch HĐQT	-	127.000.000	40.000.000	167.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT	-	36.800.000	80.000.000	116.800.000
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	113.000.000	96.000.000	209.000.000
Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	-	41.000.000	96.000.000	137.000.000
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	-	97.000.000	96.000.000	193.000.000
Ông Lê Văn Hùng	Nguyên chủ tịch HĐQT	-	89.481.545	-	89.481.545
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng Ban kiểm soát	473.074.609	290.983.705	-	764.058.314
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	-	95.000.000	72.000.000	167.000.000
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	248.348.638	342.053.945	72.000.000	662.402.583
Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc	687.464.119	469.642.672	96.000.000	1.253.106.791
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	541.930.438	353.925.258	-	895.855.696
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	554.723.609	340.116.259	-	894.839.868
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	541.883.609	336.976.716	-	878.860.325
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	484.585.366	293.325.274	-	777.910.640
Cộng		3.532.010.388	3.026.305.374	648.000.000	7.206.315.762
Năm trước					
Ông Lê Hoàng	Chủ tịch HĐQT	-	83.000.000	112.000.000	195.000.000
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	78.000.000	96.000.000	174.000.000
Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	-	31.000.000	96.000.000	127.000.000
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	-	28.489.300	64.000.000	92.489.300
Ông Lê Văn Hùng	Nguyên chủ tịch HĐQT	207.069.827	762.211.795	40.000.000	1.009.281.622
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng Ban kiểm soát	408.675.520	158.111.913	-	566.787.433
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	-	71.000.000	72.000.000	143.000.000
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	156.322.957	133.011.473	48.000.000	337.334.430
Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc	583.477.296	321.485.004	96.000.000	1.000.962.300
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	361.764.432	154.534.373	-	516.298.805

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	463.320.199	195.471.084	-	658.791.283
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	463.320.199	194.815.771	-	658.135.970
Ông Nguyễn Hoài Phú	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	-	108.482.279	-	108.482.279
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	423.848.153	190.304.094	-	614.152.247
Cộng		3.067.798.583	2.509.917.086	624.000.000	6.201.715.669

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin – Ac quy Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
Mua hàng	1.613.809.091	1.581.081.818
Chia cổ tức	71.827.500.000	28.731.000.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix		
Mua hàng	297.726.975	286.040.260
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam		
Cho mượn hàng	-	5.364.667.062
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn		
Mua hàng	90.714.850	67.483.450

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa chất và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Huỳnh Thị Trang Ý
Người lập

Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Nhập kho phụ tùng	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	34.016.462.355	21.175.293.379	(52.980.838.370)	(10.844.545)	(1.794.130.429)	405.942.390
Dự án di dời nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa	60.000.000	345.942.390	-	-	-	405.942.390
Bình điện phân BM2.7 Gen 6 - Bình 8	31.751.462.355	404.596.051	(30.436.083.432)	(10.844.545)	(1.709.130.429)	-
Thiết bị trao đổi nhiệt khí	-	3.900.000.000	(3.900.000.000)	-	-	-
Xe xúc lật bánh lốp	-	2.961.388.886	(2.961.388.886)	-	-	-
Cung cấp thiết bị sản xuất thử nghiệm PAC bột	-	2.623.181.818	(2.623.181.818)	-	-	-
Hệ thống lò đốt khí LPG	-	2.620.000.000	(2.620.000.000)	-	-	-
Hệ thống lò đốt khí LPG	-	1.534.088.222	(1.534.088.222)	-	-	-
Dự án tháp giải nhiệt nước cooling	-	1.520.000.000	(1.520.000.000)	-	-	-
Bơm tuần hoàn dung dịch Javel	-	1.498.958.000	(1.498.958.000)	-	-	-
Dự án mua sắm hệ vô khoáng	2.205.000.000	945.000.000	(3.065.000.000)	-	(85.000.000)	-
Bơm tuần hoàn axit H3PO4	-	903.806.000	(903.806.000)	-	-	-
Thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm có ron thiết bị làm nguội Javel	-	348.629.100	(348.629.100)	-	-	-
Thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm có ron thiết bị làm nguội dung dịch axit	-	334.507.400	(334.507.400)	-	-	-
Các thiết bị và dự án khác	-	1.235.195.512	(1.235.195.512)	-	-	-
Cộng	34.016.462.355	21.175.293.379	(52.980.838.370)	(10.844.545)	(1.794.130.429)	405.942.390


Huỳnh Thị Trang Ý
 Người lập/Kế toán trưởng


Phạm Thị Thu Hằng
 Kế toán trưởng


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023
Đỗ Thanh Bình
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	442.000.000.000	9.506.484	22.951.530.000	(25.413.193.278)	386.634.145.000	11.949.121.722	140.155.878.164	26.122.801.644	1.004.409.789.736
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	209.261.163.134	8.791.891.203	218.053.054.337
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	81.784.600.410	-	(101.746.638.996)	(233.224.305)	(20.195.262.891)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(44.200.000.000)	-	(44.200.000.000)
Hoàn nhập Quỹ khen thưởng đã trích	-	-	-	-	-	-	1.643.079.918	-	1.643.079.918
Số dư cuối năm trước	442.000.000.000	9.506.484	22.951.530.000	(25.413.193.278)	468.418.745.410	11.949.121.722	205.113.482.220	34.681.468.542	1.159.710.661.100
Số dư đầu năm nay	442.000.000.000	9.506.484	22.951.530.000	(25.413.193.278)	468.418.745.410	11.949.121.722	205.113.482.220	34.681.468.542	1.159.710.661.100
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	354.438.553.738	53.475.471.860	407.914.025.598
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	96.449.573.128	-	(115.294.154.222)	(1.223.333.532)	(20.067.914.626)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(110.500.000.000)	(8.139.562.200)	(118.639.562.200)
Số dư cuối năm nay	442.000.000.000	9.506.484	22.951.530.000	(25.413.193.278)	564.868.318.538	11.949.121.722	333.757.881.736	78.794.044.670	1.428.917.209.872


Huỳnh Thị Trang Ý
Người lập/Kế toán trưởng


Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng

